

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.65	0.4
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	1.73	3.0
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	3.86	0.0
USD/VND	26,129	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.4	-0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.9	-0.1

Ngày 20/6, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 25.031 VND/USD, tăng 6 đồng so với mức niêm yết hôm qua. Với biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.779 - 26.283 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	3,348.20	-1.2	1.9	42.2	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	75.66	0.7	20.9	-7.9	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	77.15	-2.2	18.0	-10.0	
Thép (USD/tấn)	451.6	-0.2	-2.8	-13.8	
Thịt heo (USD/kg)	2.0	-0.1	-2.8	-23.4	
Phân urea (USD/tấn)	352.5	0.0	1.4	31.8	

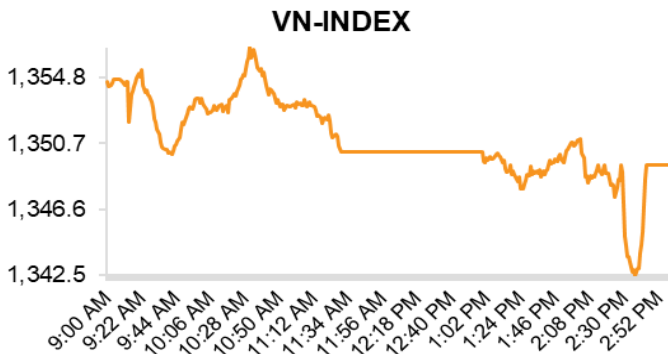
Trung Quốc ghi nhận mức sản lượng thép trong tháng 5 giảm gần 7% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 86,55 triệu tấn, mức thấp nhất trong tháng 5 suốt 7 năm qua, do các nhà máy tuân thủ cam kết cắt dư cung từ chính phủ. Sự sụt giảm này phản ánh xu hướng nhu cầu yếu từ thị trường bất động sản nội địa và tác động từ căng thẳng thương mại với Mỹ.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,172	-0.1
NASDAQ	21,720	0.0
S&P500	8,836	0.5
FTSE 100	23,257	0.9
Nikkei 225	38,403	-0.2
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,847	0.1
KOSPI Index	3,022	1.5

Ngân hàng Trung ương Thụy Sĩ vừa hạ lãi suất từ 0.25% xuống 0% do lạm phát thấp và tăng trưởng chậm, đồng thời cảnh báo có thể quay lại lãi suất âm nếu tình hình xấu đi. Lãi suất âm nhằm kích thích cho vay và chi tiêu nhưng lại gây thiệt hại cho người gửi tiền, tạo bong bóng tài chính, khiến dòng vốn chảy ra nước ngoài và làm giảm lợi nhuận ngân hàng.

Lạm phát cốt Core của Nhật Bản tăng lên 3.7% trong tháng 5m mức cao nhất kể từ tháng 1/2023, vượt dự báo và gây áp lực lên BOJ phải cân nhắc tăng lãi suất. Giá gạo tăng sốc 101.7% trong năm qua, buộc chính phủ phải xả kho dự trữ khẩn cấp. Lạm phát toàn phần giảm nhẹ còn 3.5%, nhưng đây đã là tháng thứ 38 liên tiếp vượt mục tiêu 2% của BOJ.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.2	-0.31	27.3	3.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.5	0.95	38.5	2.8
Năng lượng	2.5	-1.29	42.1	1.2
Tài chính	45.8	0.53	10.1	1.6
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.28	19.5	2.4
Công nghiệp	9.0	0.04	21.1	2.0
Công nghệ thông tin	3.6	0.15	19.4	4.8
Vật liệu xây dựng	8.3	-0.65	17.4	1.6
Bất động sản	14.7	-1.70	32.2	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.3	-1.87	15.4	2.0

Nguồn: Bloomberg

Thị trường lại có thêm một phiên giao dịch giằng co khi áp lực chốt lời trên vùng đỉnh ngắn hạn gia tăng. VN-Index tiếp tục dao động trong biên độ hẹp với thanh khoản khớp lệnh cao hơn phiên giao dịch trước đó. Kết phiên, VN-Index giảm 2,69 điểm (-0,2%) tạm dừng chân ở mốc 1.349,35 điểm. Thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã giảm giá/mã tăng giá là 167/135.

Chỉ số tiếp tục giằng co tích lũy tại vùng cân then chốt tại 1350, tuy nhiên tác động của sự giằng co này chịu ảnh hưởng lớn từ nhóm cổ phiếu VIC, VHM, VRE, tuy nhiên tâm lý nhà đầu tư không quá bị tác động tiêu cực bởi nhóm cổ phiếu trên bởi sự phân hóa cũng rõ rệt khi luôn có nhóm cổ phiếu thu hút được dòng vốn như nhóm xuất khẩu, thủy sản, vv. Dẫu vậy, trong bối cảnh dòng tiền chưa thực sự lan tỏa mạnh, xác suất tiếp tục bứt phá vẫn còn bỏ ngỏ. Nếu dòng cổ phiếu ngân hàng tiếp tục củng cố vai trò dẫn dắt và thu hút dòng tiền quay trở lại, chỉ số có thể hình thành nền tảng vững chắc để hướng đến xu hướng tăng bền vững. Ngược lại, nếu nhóm cổ phiếu trụ như VIC, VHM hay VPL chiếm ưu thế, khả năng xảy ra hiện tượng "false break" sẽ tăng cao do thiếu tính lan tỏa và độ bền của dòng tiền. Trong ngắn hạn, nhà đầu tư nên duy trì sự thận trọng, hạn chế mua đuổi theo hiệu ứng FOMO. Ưu tiên chốt lời tại các vùng giá cao, đặc biệt ở những cổ phiếu đã tăng nóng. Việc giải ngân mới chỉ nên xem xét khi thị trường điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh quanh mốc 1.300 điểm nhằm tối ưu hóa tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro. Ngưỡng kháng cự gần trong ngắn hạn tiếp tục được xác định tại vùng 1.350-1370 điểm.

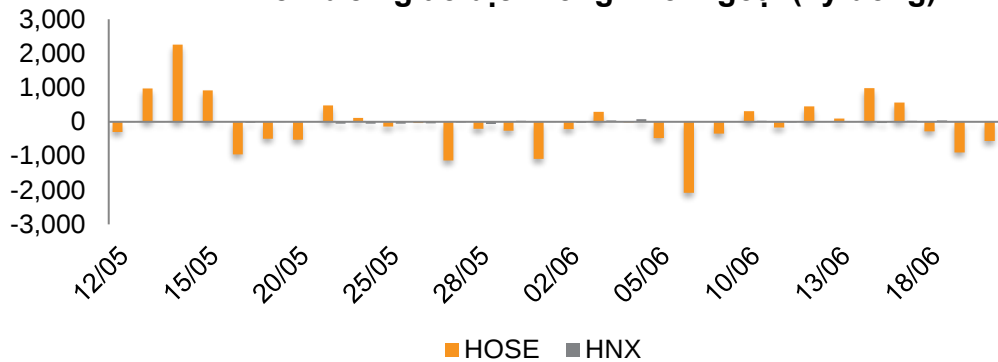
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 13,8x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,2x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 554 tỷ đồng tập trung vào VIC (-857,4 tỷ), VHM (-284,9 tỷ), FPT (-157,2 tỷ), MSB (-104,7 tỷ), STB (-56,5 tỷ), VPB (-44,9 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào HPG (187,6 tỷ), DBC (124,0 tỷ), VCB (96,6 tỷ), BAF (85,7 tỷ), SHB (85,3 tỷ), VCG (83,5 tỷ), VNM (82,3 tỷ), MSN (63,9 tỷ), SSI (52,2 tỷ).